

Bản án số: **74/2019/HS-ST**
Ngày: 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Lâm và ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 05/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 06/8/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn C T T, sinh năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: Số X, đường C Q, phường N C T, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B Q, sinh năm 1966 và bà Cao M C, sinh năm 1968; chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1932 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1942 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn M C, sinh năm 1965 (có mặt);

3. Ông Nguyễn C T, sinh năm 1967 (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị K C, sinh năm 1972 (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị D L, sinh năm 1976 (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P T, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

6. Bà Nguyễn Thị B Y, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp 2, xã P V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ P L, sinh năm 1994, địa chỉ: Số L, đường T S N, phường T S N, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Anh Lê H Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: Số M, đường N V L, Phường K, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt);

3. Anh Trần D Q, sinh năm 1997, địa chỉ: Số S, đường C M T 8, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn C T T có giấy phép lái xe hạng A1, do sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018 có giá trị không thời hạn.

Rạng sáng ngày 17/01/2019, Nguyễn C T T điều khiển xe mô tô biển số 59T2- 161.26 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây đi Lâm Đồng. Khi đến Km 65+800m thuộc ấp Phú Cường, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Trang phát hiện thấy ông Nguyễn A D, sinh năm 1932, địa chỉ: ấp P T, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ. Do khoảng cách quá gần, Trang không kịp xử lý nên đã đụng vào ông D gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông D chết trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường thể hiện: Mặt đường nhựa rộng 11m, chia làm 02 chiều lưu thông, được phân cách bằng vạch sơn màu trắng, đứt quãng; có vạch trắng kẻ ngang dành cho người đi bộ. Nạn nhân và người gây tai nạn đã được đi cấp cứu trước khi khám nghiệm hiện trường. Xe mô tô biển số 59T2-161.26 ngã nghiêng bên phải trên làn đường xe cơ giới và xe thô sơ bên phải theo hướng Dầu Giây – Lâm Đồng cách vị trí vết máu nạn nhân 11m60; vết cày do xe mô tô để lại dài 17m, đầu vết cày cách vạch sơn dành cho người đi bộ 1m50.

Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 31/PC09-KLGDPY ngày 15/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận ông Nguyễn A D chết là do sóc đa chấn thương, gãy xương đùi, gãy hai xương cẳng chân, vỡ gan.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTP-ĐN ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trang. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn C T T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 260; Điều 36, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn C T T, mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 59T2 – 161.26 cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 120.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất trình bày: Khi tai nạn xảy ra, những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không chứng kiến, hậu quả ông D đã chết. Bị cáo và gia đình bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối tham gia tố tụng và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Mạnh Cường tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Lời khai của những người làm chứng thống nhất trình bày: Những người làm chứng là bạn với bị cáo. Ngày 17/01/2019, những người làm chứng và bị cáo đi trên 03 xe mô tô nối đuôi cách nhau 2 – 3m từ TP. Hồ Chí Minh lên Đà Lạt. Khi đến Km 65+800m Quốc lộ 20 thuộc Ấp P C, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, thì xe mô tô đi trước phát hiện ra đoàn người đi bộ nên đã tránh được; còn xe của bị cáo đi ở giữa tránh không kịp nên đụng vào ông D gây tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra, những người làm chứng đã đưa ông D và bị cáo đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 17/01/2019, Nguyễn C T T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59T2.161.26 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Đà Lạt. Khi đến Km 65+800m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Cường, xã P B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, do thiếu chú ý quan sát, Trang không nhường đường cho ông Nguyễn A D, sinh năm 1932 đang đi bộ từ lề trái qua lề phải đường (theo chiều lưu thông của T) nơi có vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ nên đụng vào ông D gây tai nạn giao thông làm ông D chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình

sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, khi tham gia thông, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho ông Nguyễn A D chết. Hành vi đó không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang là sinh viên trường Đại học H S nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục việc học tập là có căn cứ và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3.] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 59T2 – 161.26 đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả cho bị cáo là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nhẹ, chưa đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C T T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn C T T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn C T T cho Ủy ban nhân dân phường N C T, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trang, ông Nguyễn M C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị L, ông Nguyễn C T, bà Nguyễn Thị K C, bà Nguyễn Thị B Y, bà Nguyễn Thị D L có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Phi